

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/HS-ST

Ngày 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch và Phạm Vũ Diễm Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2019/QĐ XXST-HS ngày 29/5/2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh Q, sinh năm 1997, tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số D5/619, Ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố H (không còn cư trú tại địa phương từ năm 2016); nơi đăng ký tạm trú: Nhà số 121/59, đường K, Khu phố 5, phường A1, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh K và bà Võ Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 04/11/2016, bị Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố H xử phạt 02 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/4/2018, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 14-12-2018, tạm giam ngày 20-12-2018 “có mặt”.

Bị hại: Chị Trần Tuyết V, sinh năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 753/30/4, đường T, Khu phố 1, phường B2, quận B, Thành phố H “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, Lê Thanh Q điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59D2-581.61 đến trước nhà số 325A, Đường S1, Khu phố 7, phường B2, quận B thì nhìn thấy chị Trần Tuyết V đang ngồi trên xe mô tô biển số 50N1-050.71 và tay cầm chiếc điện thoại động hiệu Samsung S7 sử dụng

nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đó, Q cho xe chạy quay lại từ phía sau vượt lên áp sát bên trái chị V và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động này của chị V rồi tăng ga bỏ chạy. Chị V truy hô lên và điều khiển xe chạy đuổi theo đến trước nhà số 31, Đường S4, Khu phố 5, phường A1, quận B thì cho xe dừng thẳng vào phía sau xe của Q, làm cho cả 02 bị té ngã xuống đường. Lúc này, chị V bị bất tỉnh nên được người dân đưa đến bệnh viện (tuy chị V có bị thương tích nhưng chị thừa nhận do tự chị cho xe dừng vào xe bị cáo nên chị từ chối giám định và không yêu gì về phần thương tích này), còn Q định bỏ chạy thì bị người dân xung quanh bắt giữ cùng vật chứng giao cho Công an phường A1 xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Sau khi tiếp nhận, Công an phường A1 lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh Q khai nhận, do cần có tiền tiêu xài nên đã sử dụng xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59D2-581.61 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 của chị Trần Tuyết V rồi tẩu thoát thì bị bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì về giá trị tài sản đã chiếm đoạt cùng với việc xử lý vật chứng.

Bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Thanh Q ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Thanh Q đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 của chị Trần Tuyết V một cách công khai rồi tẩu thoát và tội phạm đã hoàn thành, tài sản có giá trị là 4.000.000 đồng; bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được xác định là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và đồng thời bị cáo đã từng 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại còn thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm”, cần phải có mức án thật nghiêm đối với bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; còn về phần vật chứng là 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59D2-581.61 của bị cáo thì đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, bị cáo Lê Thanh Q đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 của chị Trần Tuyết V tại trước nhà số 325A, Đường S1, Khu phố 7, phường B2, quận B một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động này có giá trị là 4.000.000 đồng. Xong, do bị cáo đã sử dụng xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59D2-581.61 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nhận dạng, chỉ điểm, thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ được, định giá tài sản... nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân và đồng thời, bị cáo đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, theo quy định định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại chị Trần Tuyết V đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì, chị V đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 của chị Trần Tuyết V, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chị V nên không xét. Còn chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59D2-581.61, số máy G3D4E-106507, số khung RLCUG0610FY094746 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu và đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[6] Bị cáo Lê Thanh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Q phạm “Tội cướp giật tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Lê Thanh Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-12-2018.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59D2-581.61, số máy G3D4E-106507, số khung RLCUG0610FY094746.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/206TAM ngày 10/6/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thanh Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thanh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Trần Tuyết V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái

